

Số: /KH- UBND

Hà Bắc, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Kết luận số 219-KL/TW, ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 18/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc triển khai Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII và Kết luận số 219-KL/TW, ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 49-KH/ĐU, ngày 13/02/2026 của Đảng ủy xã Hà bắc về thực hiện Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 19/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng trên địa bàn xã Hà Bắc. UBND xã Hà Bắc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 19/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Kết luận số 219-KL/TW, ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Quá trình tổ chức thực hiện Chương trình hành động phải bảo đảm theo đúng tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kết luận số 219-KL/TW; gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Kết luận số 96-KL/TW, ngày 30/9/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 29/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Xác định rõ các nhiệm vụ cụ thể và ưu tiên bố trí đủ nguồn lực để triển khai thực hiện; đồng thời phân công rõ trách nhiệm cho các sở, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện Chương trình hành động.

3. Phân đầu đạt các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Về nông nghiệp

- Tăng trưởng GRDP nông nghiệp, thủy sản bình quân đạt từ 2,50%/năm trở lên.

- Giá trị sản phẩm nông nghiệp, và thủy sản trên 01 ha đất sản xuất nông nghiệp, đất chăn nuôi thủy sản đạt từ 285 triệu đồng.

- Diện tích sản xuất trồng trọt theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGap, OCOP, hữu cơ, chuyên đổi hữu cơ và các tiêu chuẩn tiên tiến khác đạt tỷ lệ từ 35-37% (612/1.612,97 ha)

- Sản phẩm nông nghiệp, thủy sản qua chế biến đạt tỷ lệ từ 10% trở lên.

- Duy trì 5 sản phẩm OCOP; trong đó, có 04 sản phẩm đã được công nhận đạt chất lượng sản phẩm OCOP 3 sao, 01 sản phẩm đạt chất lượng sản phẩm COOP 4 sao, và phân đầu phát triển 2 sản phẩm OCOP được công nhận đạt từ 3 sao trở lên.

b) Về nông dân

- Thu nhập bình quân của người dân nông thôn năm 2030 phấn đấu tăng gấp 2,5-3,0 lần so với năm 2020 (năm 2020 là 58 triệu đồng, năm 2030 dự kiến 157 triệu đồng).

- Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng công trình vệ sinh hợp vệ sinh là 100%.

- Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 20,0% (năm 2025 là 5.326/19.113 lao động chiếm 27,87%); cơ bản lao động trong nông nghiệp được đào tạo, bồi dưỡng.

- Phấn đấu đến năm 2028, không còn hộ nghèo trên địa bàn xã (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030).

c) Về nông thôn

- Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn phấn đấu đạt bình quân trên 10%/năm.

- Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100%.

- Sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi: 100% các hộ dân tái sử dụng và tái chế chất thải hữu cơ bằng các biện pháp kỹ thuật khác nhau nhằm tăng giá trị sản xuất nông nghiệp không làm ô nhiễm môi trường và lây lan sinh vật gây hại: Các phụ phẩm cây trồng được cày hoặc phay; ép theo rãnh, phủ luống hoặc che phủ gốc cây trồng; che phủ đất, ủ làm phân bón hữu cơ, phơi khô ủ chua làm thức ăn chăn nuôi và làm vật liệu độn chuồng, đệm lót sinh học trong chăn nuôi.

- Phấn đấu đến năm 2030 xã đạt chuẩn nông thôn mới nhóm 1 theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

4. Tầm nhìn đến năm 2045

- Nông nghiệp sinh thái, tuần hoàn, sản xuất hàng hoá theo hướng tập trung, quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao, gắn kết chặt chẽ với thị trường trong và ngoài nước, chế biến và bảo quản nông sản hiện đại, có nhiều mặt hàng nông sản được xuất khẩu (Vải, gấc, hành, dưa leo ...). Nông dân và nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập cao. Nông thôn hiện đại, có điều kiện sống tiệp cận

với đô thị, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hoá, phát huy truyền thống “Thành phố Cảng Anh hùng và xứ Đông văn hiến”; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình hành động

- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị có liên quan cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 19/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy; Kế hoạch số 49-KH/ĐU, ngày 13/02/2026 của Đảng ủy xã Hà Bắc về thực hiện Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 19/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng trên địa bàn xã, trong lĩnh vực được phân công, phụ trách và theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ ưu tiên

a) Về nông nghiệp

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch số 82/KH- UBND ngày 16/10/2025 của UBND xã về phát triển nông nghiệp hữu cơ gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn xã;

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch số: 54/KH-UBND ngày 06/02/2026 của Ủy ban nhân dân xã Hà Bắc về phát triển thủy sản bền vững trên địa bàn xã giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2026 về triển khai thực hiện Đề án “Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050” trên địa bàn xã Hà Bắc.

b) Về nông dân

- Triển khai thực hiện Chương trình Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030 trên địa bàn xã.

- Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định chính sách hỗ trợ các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có).

c) Về nông thôn

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 26/01/2026 của UBND xã về xây dựng Nông thôn mới xã Hà Bắc, thành xã nhóm I, trong Bộ tiêu chí quốc gia về Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030.

- Thực hiện các Dự án, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Nghị quyết Đại Hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I nhiệm kỳ 2026-2030. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hà Bắc lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM; ngân sách thành phố (các Chương trình đề án, kế hoạch); từ ngân sách xã và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về các chương trình, đề án ưu tiên thực hiện thuộc lĩnh vực phụ trách (phát triển sản xuất nông nghiệp, bảo vệ môi trường, quản lý đất đai, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững...) và theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn xã.

- Hằng năm điều chỉnh, bổ sung quy hoạch không phù hợp cho phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn của địa phương theo định hướng quy hoạch chung của Thành phố và các quy định pháp luật có liên quan. Tham mưu phát triển kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn đồng bộ, hiện đại, kết nối thuận lợi đáp ứng phát triển kinh tế, xã hội ở khu vực nông thôn.

- Bố trí không gian phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ nông thôn phù hợp trong quy hoạch của địa phương. Đẩy mạnh các hoạt động huy động nguồn lực, thu hút đầu tư trong nông nghiệp. Thu hút các doanh nghiệp đầu

tu vào phát triển nông nghiệp, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp an toàn, chế biến nông sản, hình thành các Hợp tác xã kiểu mới, các chuỗi liên kết giá trị từ sản xuất, chế biến sâu đến thị trường tiêu thụ trong nước, và quốc tế.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã và thúc đẩy hỗ trợ hoạt động liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Tập trung phát triển, thành lập mới các HTX xã, tổ hợp tác cho phù hợp và bảo đảm theo quy định; rà soát thực trạng, hướng dẫn đánh giá, phân loại và thực hiện giải thể dứt điểm các hợp tác xã ngừng hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác quản lý và thúc đẩy phát triển kinh tế trang trại. Xây dựng kế hoạch cụ thể, bố trí đủ quỹ đất, các khu vực phù hợp cho phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn. Chủ động đề xuất và thực hiện các chính sách hỗ trợ cho trang trại tại địa phương. Hướng dẫn, phổ biến tiêu chí kinh tế trang trại cho cá nhân, chủ hộ gia đình có hoạt động sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp; lập sổ theo dõi phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn theo quy định.

- Hàng năm, rà soát tình hình sản xuất, kinh doanh nghề truyền thống, cơ sở ngành nghề nông thôn để xây dựng kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn xã.

- Bố trí nguồn lực phân bổ ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch này.

- Theo dõi, đôn đốc và tham mưu kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ động tham mưu sơ kết, tổng kết, báo cáo việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn xã.

2. Phòng Văn hóa - xã hội

- Tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và các chương trình, đề án, dự án ưu tiên thực hiện thuộc lĩnh vực phụ trách và theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Ưu tiên triển khai các chương trình về khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông dân và nông thôn.

- Tham mưu cho UBND xã nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030 trên địa bàn xã.

- Phối hợp thực hiện các hoạt động giới thiệu, quảng bá sản phẩm nông sản tại các Lễ hội của địa phương và của thành phố tổ chức.

- Phối hợp với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã tuyên truyền Kế hoạch này.

3. Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công

- Trù trì công tác tuyên truyền thực hiện Kế hoạch này; tổ chức triển khai xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm nông sản, nông nghiệp; thực hiện tốt các dịch vụ trong phát triển nông nghiệp, nông thôn.

4. Đề nghị Hội Nông dân xã

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai nhiệm vụ được giao trong việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình mục tiêu lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Chủ động tham gia và xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, mô hình kinh tế hợp tác, tổ hợp tác liên kết sản xuất, kinh doanh, phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân.

- Tập trung tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân và nông thôn, trọng tâm là Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kết luận số 219-KL/TW và Kế hoạch này.

- Vận động nông dân tham gia bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở nông thôn. Đẩy mạnh thực hiện phong trào “*Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững*”; vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất quy mô lớn, tập trung, an toàn thực phẩm gắn xây dựng thương hiệu, phát triển sản phẩm OCOP, sản xuất theo quy trình VietGAP, hữu cơ, truy xuất nguồn gốc sản phẩm...

5. Đề nghị phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Thanh Hà, các Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn xã (các tổ chức tín dụng trên địa bàn)

- Triển khai hiệu quả các Nghị định của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Chủ động bố trí nguồn vốn phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; đơn giản hóa thủ tục vay vốn; đa dạng hóa các sản phẩm tín dụng tăng khả năng tiếp cận vốn cho các tổ chức, cá nhân; phát triển các dịch vụ tài chính phù hợp với khu vực nông thôn; tăng cường kết nối ngân hàng - doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tiếp cận nguồn vốn tín dụng, đặc biệt là các doanh nghiệp, các doanh nghiệp đầu mối liên kết trong sản xuất nông nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh các chương trình cho vay đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác theo các chương trình cho vay của Chính phủ.

6. Phòng, ban, cơ quan, đơn vị, HTXDVNN, các thôn trên địa bàn

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện nội dung trong Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 18/3/2026 của UBND thành phố Hải Phòng. Đề nghị các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; UBMTTQVN xã, các Tổ chức chính trị - xã hội, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện đạt hiệu quả Kế hoạch đã đề ra./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Hải Phòng (để báo cáo);
- TT. Đảng ủy; TT. HĐND;
- UBND xã; UBMTTQVN xã;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Hội nông dân xã;
- Các thôn trên địa bàn;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Tuấn